

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số 58 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29 /9/ 2017

(V/v T/ c hôn nhân gia đình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường, ông Nguyễn Ngọc Trứ.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc-Thư ký TAND H Hiệp Hòa

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh-Kiểm sát viên

Trong các ngày 21/ 9/ 2017 và ngày 29/ 9/ 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/ 2017/ TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 về việc " T/c hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/QĐXX- ST ngày 07/ 9/2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Lù Thị D - Sinh năm 1987 (Xin xét xử vắng mặt)

HKTT : thôn Đông, xã Lương Phong ,H. Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: Tổ 4, Phường Chiềng Cơi, TP. Sơn la, tỉnh Sơn La

2/ Bị đơn : Anh Đặng Văn C - Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

HKTT và nơi ở : thôn Đông, xã Lương Phong ,H. Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/ 6/ 2017, bản tự khai, nguyên đơn là chị Lù Thị D trình bày:

Chị D và anh Đặng Văn C tự nguyện kết hôn và đăng ký tại UBND xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa tháng 7 năm 2011. Sau khi kết hôn chị D ở Sơn La, anh C ở Hà Nội và hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh C có quan hệ ngoại tình. Chị D đã khuyên bảo anh C nhiều lần nhưng không thành và vẫn tiếp tục chung sống với người phụ nữ khác đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn. Hiện nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống. Nay chị D thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh C.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đặng Văn C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng thời hạn và quy định pháp luật, tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai ngày 15/ 8/ 2017, anh C trình bày: Anh C và chị Lù Thị D tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa tháng 7 năm 2011. Sau khi kết hôn chị D ở Sơn La, anh C ở Hà Nội và tình cảm vợ chồng vẫn hạnh phúc, mặc dù thỉnh thoảng có mâu thuẫn nhưng lại hòa giải. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do trong cuộc sống hằng ngày thỉnh thoảng không nhìn nhau, cãi nhau. Vợ chồng hiện nay sống xa nhau; nay anh C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị D yêu cầu ly hôn thì anh C không đồng ý, tuy nhiên việc ly hôn hay không anh C để chị D quyết định.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án xét xử vắng mặt chị D (Có đơn xin xét xử vắng mặt) và anh C đã được triệu tập hợp lệ 2 lần là đúng quy định tại khoản 1, điều 227, khoản 1, điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh C có đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo Điều 51- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi sống hạnh phúc được một thời gian thì chị D và anh C phát sinh mâu thuẫn như chị D trình bày là anh C có quan hệ ngoại tình, anh C trình bày là vợ chồng thỉnh thoảng không nhìn nhau nên cãi nhau. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay anh C và chị D mỗi người sống một nơi, bỏ mặc nhau sống. Chị D yêu cầu ly hôn thì anh C không đồng ý nhưng việc ly hôn hay không anh C để chị D quyết định. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; mặt khác, anh C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, như vậy C đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng và không có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ, do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Chị D, anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến

hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng các điều 51, điều 56- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; điều 271 và điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử :

Quan hệ hôn nhân : Chị D được ly hôn anh C.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm : Chị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ các nội dung trên:

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng điều 51, điều 56- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, điều 227, điều 228, điều 271 và điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lù Thị D:

-Quan hệ hôn nhân : Chị Lù Thị D được ly hôn anh Đặng Văn C.

-Về con chung: Không có.

- Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Không xem xét giải quyết. ,

Án phí sơ thẩm: Chị Lù Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/ 2016/ 0001672, ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND H. Hiệp Hòa
- Chi cục THADS H. Hiệp Hòa.
- UBND xã Lương Phong.
- Đương sự,
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa

Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Ngọc Trứ

Nguyễn Văn Kiên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND H.Hiệp Hòa
- Chi cục THADS H.Hiệp Hòa.
- UBND xã Lương Phong.
- Dương sự,
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Văn Kiên

